TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14 /**2021/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 166/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn 18, xã L, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã A, thành phố T, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị N phải trả cho ông Trần Văn T số tiền là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Trần Văn T không phải nộp án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000809 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Đào Thị Thu Thuỷ